

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ML
TỈNH SL

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 42/2020/HSST
Ngày 27-8-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ML, TỈNH SL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lò Văn Khệt.

Bà Bùi Thị Điều.

- Thư ký phiên toà: Bà Quàng Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ML tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Chí Công - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 42/2020/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo:

LVK, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1986, tại PT, ML, SL; Nơi ĐKHKTT: Bản T, xã PT, huyện ML, tỉnh SL; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hoá: Không; dân tộc: La Ha; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn Đ (đã chết) và bà Lò Thị X, có vợ là Quàng Thị D và có một con sinh 2012; Tiền án: Tại bản án số 41/2011/HSST ngày 21/4/2011 của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL đã xử phạt LVK 48 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chưa được xóa án tích, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam lần 1 ngày 11/8/2014 đến 05/01/2015 (đã tạm giam 04 tháng 27 ngày) được thay đổi biện pháp ngăn chặn và áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị bắt theo lệnh truy nã tạm giam lần 2 từ ngày 22/5/2020; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Người bào chữa cho bị cáo:

Bà Chăm Kim Loan – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh SL. Có mặt.

- Người làm chứng:

VVT (T), địa chỉ: Bản NP, xã PT, huyện ML, tỉnh SL. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **LVK** bị Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào hồi 11 giờ 50 phút ngày 11/8/2014, tại khu vực bản Tạy, xã PT, huyện ML, tỉnh SL, Công an phát hiện và bắt quả tang LVK, sinh ngày 10 tháng 12 năm 1986, trú tại: Bản Tạy, xã PT, huyện ML, tỉnh SL đang có hành vi bán trái phép chất ma túy.

Vật chứng thu giữ:

01 gói nhỏ được gói bằng giấy nilon màu trắng, bên trong có chứa 03 gói nhỏ: 01 gói được gói bằng vỏ bao xi măng; 02 gói được gói bằng giấy trắng, bên trong đều chứa chất bột màu trắng. LVK tự giác lấy trong ống quần bên phải đang mặc ra giao nộp, khai là Heroine mua tại nhà của VVT (Trường), địa chỉ: Bản NP, xã PT, huyện ML, tỉnh SL, để sử dụng và đang mang đi bán;

Ngày 11/8/2014 cơ quan Công an đã thành lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định, kết quả: 01 gói nhỏ được gói bằng giấy nilon màu trắng, bên trong có chứa 03 gói nhỏ LVK tự giác lấy trong ống quần đang mặc bên phải ra giao nộp: 01 gói được gói bằng vỏ bao xi măng có khối lượng 0,01 gam ký hiệu K1; 01 gói được gói bằng giấy trắng có khối lượng 0,02 gam ký hiệu K2, 01 gói được gói bằng giấy trắng có khối lượng 0,03 gam ký hiệu K3; lấy hết 0,06 gam làm mẫu gửi giám định. Cơ quan Công an ra quyết định trưng cầu giám định chất ma túy và loại ma túy.

Tại kết luận giám định số: 613/KLMT ngày 15/8/2014 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh SL, kết luận: Mẫu ký hiệu K1, K2, K3 đều có thành phần Heroine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo LVK, người bào chữa không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định nêu trên.

Quá trình điều tra LVK khai nhận: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 10/8/2014, LVK đến nhà VVT (Trường), địa chỉ: Bản NP, xã PT, huyện ML, tỉnh SL hỏi mua Heroine, do không có tiền nên thỏa thuận là mua gói 400.000, đồng và khi nào bán xong sẽ thanh toán trả, VVT đồng ý đưa cho LVK 01 gói Heroine, sau khi có ma túy mang về chia nhỏ ra làm 03 gói, phần vụn đã sử dụng. Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11/8/2014, LVK mang 03 gói Heroine đến khu vực bản Tạy, xã PT, huyện ML, tỉnh SL, đang mặc cả bán cho ba người đàn ông không biết tên và địa chỉ thì Công an phát hiện và bắt quả tang cùng vật chứng.

Về nguồn gốc ma túy LVK khai mua của VVT (Tường), địa chỉ: Bản NP, xã PT, huyện ML, tỉnh SL. Qua xác minh, đối chất VVT (Tường) không thừa nhận, nên không có căn cứ điều tra về lời khai nguồn gốc ma túy, không có chứng cứ nào khác để xác định lời khai của LVK.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo LVK đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Bản cáo trạng số: 45/CT-VKS-ML ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện ML truy tố bị cáo LVK về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 nay là khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo LVK phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt LVK từ 30 đến 36 tháng tù.

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản.

Về vật chứng: khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu và tiêu huỷ: Vỏ phong bì cũ; giấy gói cũ (đã được niêm phong);

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định truy tố. Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo phát biểu lời bào chữa đưa ra những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo có căn cứ chấp nhận.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện ML, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện ML, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Do thời điểm phạm tội của bị cáo LVK ngày 11/8/2014, cần căn cứ điểm a khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 quy định áp dụng Bộ luật Hình sự năm 2015, xác định căn cứ áp dụng là khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

[3]. Tại phiên toà bị cáo LVK thừa nhận: Hồi 11 giờ 50 phút ngày 11/8/2014 đang thực hiện hành vi bán trái phép 03 gói Hêrôin có khối lượng 0,06 gam cho ba người không biết tên và địa chỉ, tại khu vực bản Tạy, xã PT, huyện ML, tỉnh SL thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Vật chứng thu giữ trong vụ án; Thông báo kết quả giám định.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo LVK đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Bị cáo không có tài sản nên không phạt BỔ sung - Phạt tiền đối với bị cáo theo quy định của khoản 5 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Hội đồng xét xử xét thấy: Tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm giáo dục bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có tiền án: Tại bản án số 41/2011/HSST ngày 21/4/2011 của Tòa án nhân dân huyện ML, tỉnh SL đã xử phạt LVK 48 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật Hình sự năm 2015 chưa được xóa án tích, nay tiếp tục phạm tội mới là tái phạm theo quy định khoản 1 Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 2015; là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên toà bị cáo thật thà khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4]. Về vật chứng: điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu và tiêu huỷ: Vô phong bì cũ; giấy gói cũ (đã được niêm phong);

Về nguồn gốc ma túy LVK khai mua của VVT (Tưởng), địa chỉ: Bản NP, xã PT, huyện ML, tỉnh SL. Qua xác minh, đối chất VVT (Tưởng) không thừa nhận,

nên không có căn cứ điều tra về lời khai nguồn gốc ma túy, không có chứng cứ nào khác để xác định lời khai của LVK, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về số ma túy.

Đối với những người mua túy của LVK do đang giao dịch không biết tên, địa chỉ không có căn cứ để xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h “Tái phạm” khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 53, điểm b khoản 2 Điều 70 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo LVK phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo LVK 33 (ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 22/5/2020. Được trừ đi 04 (bốn) tháng 27 (hai mươi bảy) ngày đã tạm giam.

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu và tiêu huỷ: Vô phong bì cũ; giấy gói cũ (đã được niêm phong). Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ML, tỉnh SL.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo LVK phải chịu 200.000, đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 27/8/2020.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh SL;
- Sở tư pháp tỉnh SL;
- VKSND huyện ML (2);
- Công an huyện ML;
- THAHS;
- Chi cục THA dân sự huyện ML;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Minh Tuấn

